

Phụ lục I
NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung và chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm					Tổng
			2021	2022	2023	2024	2025	
I	Tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công							
1	Xây dựng, duy trì hoạt động trang thông tin điện tử về ngành công thương	Đề án	01	01	01	01	01	05
2	Số bản báo tin/ấn phẩm được xuất bản	Bản tin/ấn phẩm	04	04	04	04	04	20
3	Số lượng chương trình truyền hình, truyền thanh được xây dựng	Chương trình	04	04	04	04	04	20
II	Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công; khảo sát học tập kinh nghiệm							
1	Số lớp tập huấn nghiệp vụ về khuyến công	Lớp	01	01	01	01	01	05
-	Số lượt người được tập huấn	Lượt người	30	30	30	30	30	150
2	Số đoàn tham quan khảo sát học tập kinh nghiệm khuyến công trong nước	Đoàn	01	01	01	01	01	05
-	Số lượt người được hỗ trợ tham gia	Lượt người	12	12	12	12	12	60
3	Số đề án xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát hoạt động khuyến công	Đề án	01	01	01	01	01	05
III	Hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp thông qua các hoạt động tư vấn, tập huấn, đào tạo, hội thảo, diễn đàn							
1	Số học viên được đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về sản xuất sạch hơn	Lượt người	60	60	60	60	60	300
2	Số hội thảo, tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ mới	Hội nghị	03	03	03	03	03	15
-	Số lượt người tham dự hội thảo tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ mới	Lượt người	200	200	200	200	200	1.000
IV	Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn							
-	Số cơ sở công nghiệp nông thôn được hỗ trợ	Cơ sở	20	20	20	18	18	96

TT	Nội dung và chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm					Tổng
			2021	2022	2023	2024	2025	
V	Tư vấn, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn							
1	Hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; marketing; quản lý sản xuất; tài chính; kế toán; nhân lực; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới.	Cơ sở	08	08	08	08	08	40
VI	Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn							
1	Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn (thương) hiệu	Cơ sở	05	05	05	05	05	25
2	Số sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu bình chọn	Sản phẩm	06	-	06	-	25	37
3	Số lượt cơ sở công nghiệp nông thôn được hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm	Cơ sở	10	10	10	10	10	50
-	Số gian hàng được hỗ trợ	Gian hàng	20	20	20	20	20	100
4	Tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ vùng	Kỳ	-	-	01	-	-	01
-	Số gian hàng được hỗ trợ	Gian hàng	-	-	250	-	-	250
5	Hỗ trợ mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý cho các phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp							
-	Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia	Phòng trưng bày	-	-	-	03	02	05
-	Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực	Phòng trưng bày	-	-	-	03	02	05
-	Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	Phòng trưng bày	-	-	-	02	02	04